

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QPPL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 629/KTrVB-VP

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2019

V/v Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019

Kính gửi: - Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp đề nghị tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kịp thời, đảm bảo chất lượng *Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019* theo đúng quy định tại Điều 135 và Điều 170 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (xây dựng một báo cáo chung về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL).

Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 và đảm bảo thống nhất với số liệu thống kê theo biểu mẫu báo cáo thống kê "*Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền*" và biểu mẫu thống kê "*Số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát*" (ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp), trong đó lưu ý:

a) Tại cột "Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật" trong biểu mẫu *Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền*, đề nghị chỉ thống kê các văn bản theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, gồm: (1) Văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; (2) Văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của chính quyền cấp huyện và cấp xã đã được hạn chế tối đa theo Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật (UBND và HĐND cấp huyện, cấp xã chỉ ban hành văn bản QPPL để quy định những vấn đề về quản lý nhà nước trong trường hợp được luật giao). Do đó, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần kiểm soát chặt chẽ số liệu thống kê và thông tin có liên quan từ các báo cáo của cấp huyện, cấp xã để phản ánh đúng tình hình xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của cấp huyện và cấp xã trong năm 2019.

c) Đối với văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung được phát hiện qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, đề nghị cơ quan báo cáo (các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh):

- Lập Danh mục văn bản đã phát hiện trong năm 2019 gửi kèm theo Báo cáo (theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) trong đó nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; cơ quan (người) ban hành; tên văn bản; tình hình xử lý.

- Thông tin cụ thể về đánh giá hậu quả do từng văn bản trái pháp luật gây ra (nếu có) và biện pháp khắc phục; việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (theo Điều 112 và Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

d) Đối với văn bản trái pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành đã được Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp phát hiện, kết luận, kiến nghị xử lý, đề nghị cơ quan báo cáo (các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh):

- Thông tin về tình hình xử lý đối với văn bản đã được kết luận trong năm 2019; tình hình xử lý đối với văn bản đã được kết luận trong năm 2018 và đã được Bộ Tư pháp đôn đốc nhưng chưa xử lý (nếu có);

- Đánh giá hậu quả, tác hại do từng văn bản trái pháp luật gây ra (nếu có) và biện pháp khắc phục hậu quả; việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (theo Điều 112 và Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

đ) Đối với một số bộ và UBND cấp tỉnh phải tiếp tục báo cáo về việc đôn đốc các cơ quan ban hành văn bản xử lý văn bản trái pháp luật đã phát hiện trong năm 2018 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 9999/VPCP-PL ngày 01/11/2019 của Văn phòng Chính phủ: Cần thông tin rõ về tình hình thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực theo mục 1 Công văn của Văn phòng Chính phủ.

Thời hạn gửi Báo cáo về Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (địa chỉ: 60 Trần Phú, quận Ba Đình, Hà Nội) **đối với các bộ, cơ quan ngang bộ chậm nhất là ngày 31/01/2020, đối với UBND cấp tỉnh chậm nhất là ngày 20/02/2020** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ (theo thời hạn gửi Báo cáo thống kê về kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp).

Rất mong sự quan tâm, phối hợp của Quý đơn vị.

(Công văn này và Đề cương nội dung Báo cáo kèm theo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, địa chỉ: moj.gov.vn - mục Chỉ đạo, điều hành. Trong trường hợp cần trao đổi thêm thông tin, xin liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vinh - Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản QPPL, số điện thoại: 024. 62739655 – 0975326803)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục KTVB.

CỤC TRƯỞNG

Đông Ngọc Ba

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh

*(Kèm theo Công văn số /KTrVB-VP ngày tháng 11 năm 2019
của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp)*

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018 tại các Công văn số 4631/VPCP-PL ngày 30/5/2019, Công văn số 5461/VPCP-PL ngày 21/6/2019 của Văn phòng Chính phủ;

1.2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Xây dựng Quy chế về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, Quy chế về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xây dựng kế hoạch hàng năm; ban hành văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL...);

1.3. Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; cộng tác viên;

1.4. Về thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL;

1.5. Về tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Số liệu văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản phát hiện trái pháp luật, văn bản có sai sót và tình hình xử lý. Trong đó nêu rõ:

- Số văn bản phát hiện có nội dung trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung; số văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản;

- Tình hình tự xử lý hoặc kiến nghị cơ quan khác xử lý văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung;

- Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ khác (trong đó nêu rõ thông tin về tình hình xử lý đối với văn bản đã được kết luận trong năm 2019; tình hình xử lý đối với

văn bản đã được kết luận trong năm 2018 và đã được Bộ Tư pháp hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ khác đôn đốc nhưng chưa xử lý (nếu có);

Đánh giá hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra (nếu có) và biện pháp khắc phục; việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (đánh giá đối với từng văn bản, cả văn bản trái pháp luật được phát hiện qua công tác tự kiểm tra và văn bản trái pháp luật do Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan khác kiểm tra, phát hiện, kết luận).

(Gửi Danh mục văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung đã phát hiện qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền trong năm 2019 và tình hình xử lý kèm theo Báo cáo).

2.2. Công tác kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn;

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản năm 2019 (ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân). Riêng các bộ, cơ quan ngang bộ cần có đánh giá về việc phối hợp của cơ quan thuộc Chính phủ với tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với các văn bản thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Về kết quả thực hiện xử lý văn bản trái pháp luật đã phát hiện trong năm 2018 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 9999/VPCP-PL ngày 01/11/2019 của Văn phòng Chính phủ

Nội dung này chỉ thực hiện đối với một số bộ và UBND cấp tỉnh phải tiếp tục báo cáo theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực tại Công văn nêu trên.

4. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

4.1. Số liệu về văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát (căn cứ rà soát văn bản phát sinh trong năm 2019); kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn (nếu có);

4.2. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong đó nêu rõ tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần);

4.3. Tình hình xử lý đối với văn bản cần phải xử lý đã được phát hiện trong kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL 2014-2018 để đảm bảo sự phù hợp thống nhất của hệ thống pháp luật;

4.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa;

4.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2019 (ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân).

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

.....

***Ghi chú:** Ngoài các nội dung nêu trên, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh có thể thông tin thêm về các vấn đề khác có liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại bộ, ngành, địa phương mình nếu thấy cần thiết./.*